

**BỘ TÀI CHÍNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **8032/BTC-CST**

Hà Nội, ngày 31 tháng 7 năm 2024

V/v trả lời kiến nghị của cử tri gửi  
đến trước Kỳ họp thứ 7, Quốc hội  
khoá XV

Kính gửi: Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Bắc Ninh

Bộ Tài chính đã nhận được kiến nghị của cử tri tỉnh Bắc Ninh do Ban Dân nguyện chuyển đến tại công văn số 499/BDN ngày 14/6/2024, nội dung kiến nghị như sau:

**Nội dung kiến nghị:** Cử tri đề nghị nghiên cứu đánh thuế cao đối với các cơ sở sản xuất túi ni lông để giảm lượng chất thải khó phân hủy ảnh hưởng đến môi trường.

**Bộ Tài chính xin trả lời như sau:**

- Tại khoản 3 Điều 2 Luật Thuế bảo vệ môi trường (BVMT) quy định:

*“3. Túi ni lông thuộc diện chịu thuế là loại túi, bao bì được làm từ màng nhựa đơn polyetylen, tên kỹ thuật là túi nhựa xốp”.*

- Tại khoản 2 Điều 8 Luật Thuế BVMT quy định:

*“2. Căn cứ vào Biểu khung thuế quy định tại khoản 1 Điều này, Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thuế cụ thể đối với từng loại hàng hóa chịu thuế bảo đảm các nguyên tắc sau:*

*a) Mức thuế đối với hàng hóa chịu thuế phù hợp với chính sách phát triển kinh tế - xã hội của Nhà nước trong từng thời kỳ;*

*b) Mức thuế đối với hàng hóa chịu thuế được xác định theo mức độ gây tác động xấu đến môi trường của hàng hóa”.*

- Tại Mục IV khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 579/2018/UBTVQH14 ngày 26/9/2018 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thuế BVMT đối với túi ni lông thuộc diện chịu thuế là 50.000 đồng/kg (bằng mức trần trong khung thuế BVMT đối với túi ni lông quy định tại Luật Thuế BVMT).

- Tại Điều 1 Nghị định số 69/2012/NĐ-CP ngày 14/9/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 2 Nghị định số 67/2011/NĐ-CP ngày 08/8/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế BVMT quy định:

*“3. Đối với túi ni lông thuộc diện chịu thuế (túi nhựa) quy định tại khoản 4 Điều 3 của Luật Thuế BVMT là loại túi, bao bì nhựa mỏng có hình dạng túi (có miệng túi, có đáy túi, có thành túi và có thể đựng sản phẩm trong đó) được làm từ màng nhựa đơn HDPE (high density polyethylene resin), LDPE (Low density*



*polyethylen) hoặc LLDPE (Linear low density polyethylen resin), trừ bao bì đóng gói sẵn hàng hóa và túi ni lông đáp ứng tiêu chí thân thiện với môi trường theo quy định của Bộ Tài nguyên và Môi trường”.*

- Tại khoản 3 Điều 136 Luật BVMT số 72/2020/QH14 quy định: “*Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì đánh giá mức độ gây ô nhiễm môi trường, hiệu ứng nhà kính của chất thải hoặc sản phẩm, hàng hóa khi sử dụng gây tác động xấu đến môi trường để đề xuất danh mục cụ thể các đối tượng chịu thuế, phí BVMT, biểu khung, mức thuế, phí BVMT đối với từng đối tượng chịu thuế, phí BVMT và phương pháp tính phí BVMT, gửi Bộ Tài chính tổng hợp, báo cáo cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định.*”

Như vậy, pháp luật thuế BVMT hiện hành đã quy định túi ni lông thuộc diện chịu thuế BVMT với mức thuế cao (bằng mức trần trong khung thuế BVMT đối với túi ni lông quy định tại Luật thuế BVMT). Để tăng mức thuế BVMT đối với túi ni lông thuộc diện chịu thuế thì cần thực hiện điều chỉnh khung mức thuế BVMT quy định tại Luật thuế BVMT, trên cơ sở đánh giá mức độ gây ô nhiễm môi trường của túi ni lông và đề xuất về biểu khung và mức thuế BVMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Ngoài ra, căn cứ Kế hoạch số 81/KH-UBTVQH15 ngày 05/11/2021 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội triển khai kế hoạch thực hiện Kết luận số 19-KL/TW của Bộ Chính trị và Đề án định hướng Chương trình xây dựng pháp luật nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV, Chính phủ đã có Báo cáo số 71/BC-CP ngày 16/3/2023 gửi Ủy ban Thường vụ Quốc hội về kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch số 81/KH-UBTVQH15, trong đó có báo cáo về kết quả nghiên cứu, rà soát Luật Thuế BVMT và đề xuất xây dựng Luật Thuế BVMT (sửa đổi), dự kiến đề nghị đưa vào Chương trình xây dựng luật, pháp luật năm 2026, trình Quốc hội cho kiến tại Kỳ họp thứ 11 (tháng 5/2026). Hiện nay, Bộ Tài chính đang tiếp tục nghiên cứu và đánh giá tình hình thực hiện chính sách thuế BVMT để đề xuất hoàn thiện chính sách thuế BVMT, đảm bảo phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của Nhà nước trong từng thời kỳ, phù hợp với thông lệ quốc tế, đảm bảo tính thống nhất của hệ thống chính sách thuế liên quan đến BVMT và đặt trong tổng thể Chiến lược Cải cách hệ thống chính sách thuế đến năm 2030.

Trên đây là trả lời của Bộ Tài chính đối với kiến nghị của cử tri tỉnh Bắc Ninh, trân trọng gửi tới Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Bắc Ninh để trả lời cử tri./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Ban Dân nguyện - UBTVQH;
- VPQH (Vụ Dân nguyện);
- VPCP (Vụ QHĐP);
- Văn phòng;
- Cục THTK (để đăng tải Công TTĐT);
- Lưu: VT, CST, (Đ.T.Phương). (08b)

